

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Khang.
2. Ông Cao Hoài Hiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 08 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Hòa Ph, xã An H, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp Hòa Ph, xã An H, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; Tạm trú: ấp Lộc Ph, xã Lộc H, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành Nh trình bày:

Anh Nh và chị Nguyễn Thị Q cưới nhau vào 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-12-2013 và Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13-3-2017. Hiện tại cháu Tr đang sống với chị Q, cháu Ph đang sống với Anh Nh.

Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do Anh Nh và chị Q bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, chị Q có tham gia cờ bạc. Đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng ly thân, chị Q bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột ở ấp Lộc Ph, xã Lộc H, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Từ ly thân, Anh Nh và chị Q có gặp nhau nhưng không ai có thiện chí đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm không còn Anh Nh yêu cầu được ly hôn với chị Q, con chung Anh Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Nhựt Ph, sinh ngày 13-3-2017, chị Q được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-12-2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Q xác định lời trình bày của Anh Nh về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là đúng. Chị Q đã về bên gia đình cha mẹ chị sống tại ấp Lộc Ph, xã Lộc H, huyện TB, tỉnh Tây Ninh từ tháng 01 năm 2019 đến nay.

Về tài chung: Vợ chồng có căn nhà tường xây chưa tô trên đất của cho mẹ chồng cho, Anh Nh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà xây năm 2014, hiện tại giá trị căn khoảng 80.000.000 đồng.

Nay Anh Nh xin ly hôn, chị đồng ý. Về con chung: Chị Q yêu cầu nuôi hai cháu Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-12-2013 và Nguyễn Nhựt Ph, sinh ngày 13-3-2017 yêu cầu Anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung là căn nhà yêu cầu chia theo quy định của pháp luật, chị Q yêu cầu được hưởng số tiền 40.000.000 đồng tiền giá trị tài sản chung. Về nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thành Nh đối với chị Nguyễn Thị Q. Con chung giao cho anh Nguyễn Thành Nh nuôi cháu Nguyễn Nhựt Ph, sinh ngày 13-3-2017, giao cho chị Q tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-01-2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tài sản chung: tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi đương sự có đơn khởi kiện và nợ chung: Không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Q là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt chị Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Nh và chị Nguyễn Thị Q kết hôn vào 2013, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay Anh Nh yêu cầu ly hôn đối với chị Huyền, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, chị Huyền ham mê cờ bạc. Chị Huyền xác định vợ chồng không phù hợp nhau nên đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Anh Nh xin ly hôn, tại biên bản hòa giải ngày 21/3/2019 (bút lục số 24) chị Q đồng ý. Cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Nh đối với chị Q là phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: có 02 cháu là Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-01-2013 và Nguyễn Nhựt Ph, sinh ngày 13-3-2017. Hiện tại cháu Tr đang sống với chị Q, cháu Ph đang sống với Anh Nh.

Anh Nh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Ph, chị Q tiếp tục nuôi cháu Tr, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Q yêu cầu được nuôi hai cháu Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-01-2013 và Nguyễn Nhựt Ph, sinh ngày 13-3-2017. Yêu cầu Anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Vợ chồng anh chị có 2 con chung và hiện tại cháu Tr đang sống với chị Q, cháu Ph đang sống với Anh Nh.

Để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu, cần tiếp tục giao cho anh Nguyễn Thành Nh nuôi cháu Nguyễn Nhựt Ph, sinh ngày 13-3-2017, giao cho chị Q tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-10-2013, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Q khai có căn nhà và có yêu cầu chia theo quy định của pháp luật được hưởng số tiền 40.000.000 đồng.

Xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 21/3/2019 (bút lục số 24) chị Q khai có căn nhà và có yêu cầu chia theo quy định của pháp luật được hưởng số tiền

40.000.000 đồng nhưng không làm thủ tục khởi kiện theo quy định tại Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không đến theo giấy triệu tập của Tòa án nên cần tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về nợ chung: Anh Nh và chị Q khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thành Nh đối với chị Nguyễn Thị Q. Anh Nguyễn Thành Nh được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Ph, sinh ngày 13-3-2017 cho anh Nguyễn Thành Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Quyền Tr, sinh ngày 10-01-2013 cho chị Nguyễn Thị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

Anh Nh và chị Q không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung Chị Huyền và Anh Nh.

Về tài sản chung: Tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

Nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Thành Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016950 ngày 18.3.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Anh Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ khi

nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hiệp